



# DỰ KIẾN - CHI TIẾT QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN 06 HỌC KỲ THPT (ĐỢT 2 - DÀNH CHO TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG THPT) NĂM 2022

**1. Đối tượng xét tuyển:** thí sinh học tại các trường THPT trong toàn quốc, hoàn tất chương trình lớp 12 bậc THPT năm 2022, tốt nghiệp THPT năm 2022; bảo đảm ngưỡng điểm đầu vào xét tuyển theo quy định của TDTU.

**2. Phạm vi xét tuyển:** tất cả các ngành giáo dục đại học chương trình tiêu chuẩn, chất lượng cao, chương trình học tại phân hiệu Nha Trang, chương trình đại học tiếng Anh.

**3. Thời gian nhận hồ sơ:** dự kiến **01/06 - 10/07/2022**

**4. Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:**

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển ở mục 1 đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển nếu có điểm đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo từng ngành.
- Thí sinh xét tuyển ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Kiến trúc; tổ hợp có môn năng khiếu của ngành Golf, Quản lý thể dục thể thao, Quy hoạch vùng và đô thị phải dự thi bổ sung môn năng khiếu tương ứng với tổ hợp xét tuyển do TDTU tổ chức tại website: <https://thinangkhieu.tdtu.edu.vn> để đủ điều kiện xét tuyển. **Thí sinh có thể dự thi cả 2 đợt thi năng khiếu để dùng điểm cao nhất của 2 đợt thi xét tuyển (đợt thi 1 dự kiến ngày 29-30/05/2022; đợt thi 2 dự kiến trong 7/2022).** TDTU không nhận điểm thi năng khiếu của các Trường khác chuyển sang.
- **Thí sinh xét tuyển vào chương trình đại học bằng tiếng Anh** phải có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên (*có giá trị từ ngày 01/10/2020 và còn giá trị đến ngày 01/10/2022*); **Thí sinh không có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên** còn thời hạn theo quy định của TDTU phải đăng ký dự thi Năng lực tiếng Anh do TDTU tổ chức (trừ ngành Ngôn ngữ Anh chỉ nhận chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định) tại website: <https://thinangkhieu.tdtu.edu.vn>. **Thí sinh có thể dự thi cả 2 đợt thi năng lực tiếng Anh để dùng điểm cao nhất của 2 đợt thi xét tuyển (đợt thi 1 dự kiến ngày 29-30/05/2022; đợt thi 2 dự kiến trong 7/2022).**
- Trường hợp thi mà không đạt điều kiện tiếng Anh, thí sinh phải đăng ký học chương trình dự bị tiếng Anh. Trường hợp thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và không dự thi Năng lực tiếng Anh sẽ không đủ điều kiện xét tuyển vào chương trình đại học tiếng Anh.

**5. Cách đăng ký xét tuyển:**

Thí sinh đăng ký xét tuyển tại website: <https://xettuyen.tdtu.edu.vn>.

Thí sinh đăng ký dự thi năng khiếu và thi năng lực tiếng Anh tại website: <https://thinangkhieu.tdtu.edu.vn>

## 6. Nguyên tắc xét tuyển:

### a. Quy ước viết tắt và công thức:

+ Điểm trung bình môn học ở học kỳ thứ n: **ĐTBmh HKn** (với n từ 1 → 6, tương ứng 6 học kỳ: 2 học kỳ Lớp 10, lớp 11 và Lớp 12);

*Thí dụ:* ĐTBmh HK1 Toán: Điểm trung bình môn Toán Học kì 1 lớp 10

+ **Điểm trung bình 6 học kỳ của môn học** (làm tròn đến 2 chữ số thập phân):

$$\text{ĐTB 6HK mh} = (\text{ĐTBmh HK1} + \text{ĐTBmh HK2} + \text{ĐTBmh HK3} + \text{ĐTBmh HK4} + \text{ĐTBmh HK5} + \text{ĐTBmh HK6})/6$$

+ **Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo tổ hợp môn (ĐXT 6HK THM):** là Tổng điểm trung bình 6 học kỳ của các môn theo Tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo trường THPT và cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực, thành tích học sinh giỏi (nếu có). Điểm này dùng để xét tuyển cho chương trình Tiêu chuẩn, chương trình Chất lượng cao, chương trình học 2 năm đầu tại phân hiệu Nha Trang

$$\text{ĐXT 6HK THM} = \text{ĐTB 6HK mh1} + \text{ĐTB 6HK mh2} + \text{ĐTB 6HK mh3} * 2 + \alpha \text{ (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ **Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo điểm trung bình học kỳ (ĐXT 6HK TBHK):** là Tổng điểm trung bình 6 học kỳ \* 2/3 (quy về thang điểm 40) cộng với điểm ưu tiên theo trường THPT và cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực, thành tích học sinh giỏi (nếu có). Điểm này dùng để xét tuyển cho chương trình Đại học bằng tiếng Anh.

$$\text{ĐXT 6HK TBHK} = (\text{ĐTB HK1} + \text{ĐTB HK2} + \text{ĐTB HK3} + \text{ĐTB HK4} + \text{ĐTB HK5} + \text{ĐTB HK6}) * 2/3 + \alpha \text{ (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Thang điểm xét tuyển là thang 40 điểm, làm tròn đến 02 chữ số thập phân;

+ Trong đó,  $\alpha$  là Điểm ưu tiên theo trường THPT do TDTU qui định (trường chuyên/năng khiếu được cộng 2,0; trường trọng điểm được cộng 1,0);

+ Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (quy về thang điểm 40) bằng 4/3 lần điểm ưu tiên theo qui định của Bộ GD&ĐT, điểm ưu tiên dành cho thí sinh đạt thành tích học sinh giỏi:

Đối tượng	Điểm cộng thang 30	Điểm cộng thang 40	Lưu ý
<b>1. Khu vực ưu tiên</b>			- Điểm cộng hệ số trường THPT và Điểm ưu tiên thành tích học sinh giỏi mục 4,5,6,7 chỉ dành cho Phương thức 1 và 3.
KV 1	0.75	1	
KV 2NT	0.5	0.67	
KV 2	0.25	0.33	
KV 3	0	0	
<b>2. Đối tượng ưu tiên</b>			- Thí sinh có thành tích thuộc cả nội dung 4 và 5 chỉ được cộng một điểm cộng ưu tiên cao nhất. - Điểm cộng mục 4, 5, 6 được xét cộng cho các ngành
01	2	2.67	
02	2	2.67	
03	2	2.67	
04	2	2.67	
05	1	1.33	

Đối tượng	Điểm cộng thang 30	Điểm cộng thang 40	Lưu ý	
06	1	1.33	xét tuyển theo từng môn/lĩnh vực dự thi của thí sinh quy định trong phụ lục đính kèm	
07	1	1.33		
<b>3. Hệ số trường THPT (<math>\alpha</math>)</b>				
Trường chuyên		2		
Trường Trọng điểm		1		
Trường thường		0		
<b>4. Giải HSG Quốc gia</b>				
01		1.5		
02		1.25		
03		1		
04/KK		0.75		
<b>5. Giải HSG tỉnh/TP</b>				
01		0.75		
02		0.5		
03		0.25		
<b>6. Giải KHKT Quốc gia</b>				
01		1.5		
02		1.25		
03		1		
04/KK		0.75		
<b>7. HSG 3 năm THPT</b> - Xét 5HK: Học lực cả năm lớp 10, 11, HK1 L12 - Xét 6HK: Học lực cả năm lớp 10, 11, 12				0.25

**Thí dụ 1:** Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo điểm trung bình học kỳ.

ĐTB HK1 Lớp 10	ĐTB HK2 Lớp 10	ĐTB HK1 Lớp 11	ĐTB HK2 Lớp 11	ĐTB HK1 Lớp 12	ĐTB HK2 Lớp 12
8,0	8,2	7,9	7,8	8,0	7,9
<b>ĐXT 6HK TBHK</b> = $(8,0 + 8,2 + 7,9 + 7,8 + 8,0 + 7,9) * 2/3 + \text{Điểm ưu tiên Trường THPT} + \text{Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng, thành tích học sinh giỏi (nếu có)}$ .					

**Thí dụ 2:** Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo tổ hợp môn với tổ hợp xét tuyển là Toán, Văn, Anh\*2

Môn	ĐTBmh HK1 Lớp 10	ĐTBmh HK2 Lớp 10	ĐTBmh HK1 Lớp 11	ĐTBmh HK2 Lớp 11	ĐTBmh HK1 Lớp 12	ĐTBmh HK2 Lớp 12	ĐTB 06HK mh
Toán	7,8	7,9	7,9	8,0	8,1	8,0	7,95
Văn	7,0	7,3	7,4	7,5	7,6	7,7	7,42
Anh	8,0	8,3	7,9	8,0	8,3	8,2	8,12

**ĐTB 6HK Toán** =  $(7,8 + 7,9 + 7,9 + 8,0 + 8,1 + 8,0)/6 = 7,95$ ; tương tự cho các môn Văn, Anh.

**ĐXT 6HK THM** =  $7,95 + 7,42 + 8,12 \cdot 2 + \text{Điểm ưu tiên Trường THPT} + \text{Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng, thành tích học sinh giỏi (nếu có)}$ .

**b. Nguyên tắc xét tuyển:**

- Xét theo mức Điểm xét tuyển **ĐXT 6HK THM hoặc ĐXT 6HK TBHK** từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành/nhóm ngành của hình thức này. Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức Điểm xét tuyển 6 học kỳ, TDTU sẽ ưu tiên xét theo ĐTB 6HK-tiếng Anh từ cao xuống thấp đối với chương trình tiêu chuẩn và chương trình chất lượng cao, ưu tiên xét theo điểm năng lực tiếng Anh/chứng chỉ tiếng Anh đối với chương trình đại học bằng tiếng Anh.

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa **02 Nguyên vọng xét tuyển**. Thí sinh trúng tuyển *Nguyên vọng 1* sẽ không được xét *Nguyên vọng 2* (đối với các chương trình tiêu chuẩn; chương trình chất lượng cao; chương trình đại học bằng tiếng Anh). Ngoài ra thí sinh có thể đăng ký xét tuyển thêm 01 nguyện vọng vào *Chương trình Liên kết quốc tế*. Thí sinh trúng tuyển *Nguyên vọng 1* sẽ không được xét *Nguyên vọng 2*.